

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Kiến thức:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở trong học kỳ II lớp 11; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình
- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

2. Năng lực

- Nhận biết được nội dung cơ bản của công dân bình đẳng trước pháp luật về thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử, ứng cử, tham gia quản lý nhà nước và xã hội và bảo vệ Tổ quốc cũng như các quyền tự do cơ bản của công dân về bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm,
- Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân

3. Phẩm chất:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao
- Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.
- Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử

Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo

Bài 16: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc

Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

| TT | Nội kiến thức dung | Mức độ nhận thức | | | | Tổng số câu | |
|--------------|---|------------------|---------------|-------------|--------------------|-------------|----|
| | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | TN | TL |
| 1 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử | 3 | 2 | 1 | | 6 | |
| 2 | Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo | 4 | 2 | 1 | 1 | 8 | |
| 3 | Bài 16: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc | 4 | 2 | 1 | 1 | 8 | 1 |
| 4 | Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân | 3 | 2 | 1 | | 6 | 1 |
| Tổng: | | 14 | 8 | 4 | 2 | 28 | 2 |

III- CÂU HỎI VÀ ĐỀ MINH HOẠ

1. NHẬN BIẾT

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

- A.** Bị hạ bậc lương không rõ lí do. **B.** bí mật theo dõi nghi can.

C. Chứng kiến việc vận chuyển ma túy. D. Phải kê khai tài sản cá nhân.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại **không** được thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Xuyên tạc nội dung giải quyết.

B. Khởi kiện vụ án hành chính.

C. Tiếp tục khiếu nại lần thứ hai.

D. Ủy quyền luật sư giải quyết.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại phải có trách nhiệm

A. trình bày không trung thực sự việc.

B. trình bày trung thực sự việc.

C. phản bác mọi quan điểm trái chiều.

D. từ chối mọi quyết định giải quyết.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại phải có trách nhiệm khiếu nại đúng người

A. có quan hệ rộng.

B. có tài chính mạnh.

C. có quyền lực.

D. có thẩm quyền.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

A. Phát hiện tù nhân trốn trại.

B. Chứng kiến bắt cóc con tin.

C. Nhận quyết định kỉ luật chưa thỏa đáng.

D. Bị phân tử khủng bố đe dọa tính mạng.

Câu 6: Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nghĩa vụ bầu cử khi

A. nghiên cứu lí lịch ứng cử viên.

B. kiểm tra niêm phong hòm phiếu.

C. bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.

D. giám sát hoạt động bầu cử.

2. THÔNG HIỂU

Câu 1: Trong quá trình bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, cử tri nhờ người khác bỏ phiếu bầu của mình vào hòm phiếu là vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền và nghĩa vụ bầu cử?

A. Quyền.

B. Nghĩa vụ.

C. Tố cáo.

D. Khiếu nại.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, khi tham gia bầu cử, ứng cử, công dân có nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Sao chép nội dung phiếu bầu của người khác.

B. Trao đổi với người khác về nội dung phiếu bầu của mình.

C. Tôn trọng quyền của người khác về bầu cử và ứng cử.

D. Chỉ tham gia bầu cử khi được hưởng lợi ích vật chất.

Câu 3: Công dân **không** thể hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tham gia tuần tra ban đêm.

B. Tham gia cách ly y tế tập trung.

C. Tham gia luyện tập quân sự.

D. Tổ chức hoạt động khủng bố.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, để bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, mọi công dân có nghĩa vụ

A. bảo vệ lợi ích cá nhân mình.

B. bảo vệ tư tưởng cực đoan.

C. bảo vệ mọi quan điểm trái chiều.

D. bảo vệ an ninh quốc gia.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?

A. Tố cáo hành vi gây rối trật tự xã hội.

B. Tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự.

C. Bí mật tổ chức chống chính quyền.

D. Tố cáo người trốn nghĩa vụ quân sự.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền của mình về bảo vệ Tổ quốc, công dân **không** được thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Tìm hiểu về đường lối quân sự.

B. Tham gia dân quân tự vệ.

C. Từ chối đăng ký nghĩa vụ quân sự.

D. Từ chối lưu hành vũ khí trái phép.

Câu 7: Quyền của mỗi công dân về bảo vệ tổ quốc thể hiện ở việc mỗi công dân tích cực thực hiện tốt việc làm nào dưới đây?

A. Tham gia hiến máu nhân đạo.

B. Tự trang bị vũ khí quân dụng.

C. Tham gia nghĩa vụ quân sự.

D. Lan truyền bí mật quốc gia.,

3. VẬN DỤNG

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri vi phạm nghĩa vụ bầu cử khi

A. công khai nội dung phiếu bầu.

B. bí mật viết phiếu và bỏ phiếu.

C. tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

D. theo dõi kết quả bầu cử.

Câu 2: Trường hợp nào dưới đây **không** được thực hiện quyền bầu cử?

- A. Người đang đi công tác ở biên giới, hải đảo. B. Người đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.
C. Người đang điều trị ở bệnh viện. D. Người đang thi hành án phạt tù.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền của mình về bảo vệ Tổ quốc, công dân **không** được thực hiện hành vi nào dưới đây?

- A. Tìm hiểu về đường lối quân sự. B. Tham gia dân quân tự vệ.
C. Từ chối đăng ký nghĩa vụ quân sự. D. Từ chối lưu hành vũ khí trái phép.

Câu 4: Quyền của mỗi công dân về bảo vệ tổ quốc thể hiện ở việc mỗi công dân tích cực thực hiện tốt việc làm nào dưới đây?

- A. Tham gia hiến máu nhân đạo. B. Tự trang bị vũ khí quân dụng.
C. Tham gia nghĩa vụ quân sự. D. Lan truyền bí mật quốc gia..

4. VẬN DỤNG CAO

Câu 1: Năm 2007 do đường đi chính đang thi công, nên Ủy ban nhân dân phường X đã xin ông T cho phép mở lối đi riêng trên phần đất của ông T và hứa rằng, khi nào xong tuyến đường đi chính sẽ trả lại đất cho ông T. Tuy nhiên, khi tuyến đường chính thi công xong thì phường X không chịu trả lại phần đất đã đi nhờ cho ông T. Trong trường hợp này, ông T nên sử dụng quyền nào dưới đây để đòi lại phần đất của mình?

- A. Kiến nghị B. Tố cáo C. Khiếu nại D. Tố tụng hình sự

Câu 2: Sắp đến ngày thực hiện Lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, N bàn với mẹ đưa cho cô X một khoản tiền để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe nhằm trốn nghĩa vụ quân sự. Sau khi nhận tiền, cô X đồng ý giúp đỡ. Trong quá trình khám và làm hồ sơ bệnh án cô X bị anh Đ phát hiện và yêu cầu cô nộp cho anh hai mươi triệu đồng, nếu không anh sẽ tố cáo với Ban chỉ huy quân sự huyện K. Cô X lo sợ nên đồng ý đưa tiền cho Đ tại nhà của mình, nhưng đã bị cơ quan chức năng bắt vì được bố N thông báo cụ thể sự việc. Những ai dưới đây **không** thực hiện đúng trách nhiệm của công dân với chính sách quốc phòng và an ninh?

- A. Anh Đ, cô X và bố N. B. Anh Đ và hai bố con N.
C. Cô X và hai bố con N. D. Hai mẹ con N, cô X và anh Đ.

ĐỀ MINH HOẠ

I-TRẮC NGHIỆM(7 điểm)

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền tố cáo, người khiếu nại có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho người giải quyết khiếu nại và phải chịu trách nhiệm về

- A. nội dung thông tin cung cấp. B. quy trình giải quyết khiếu nại.
C. mọi quyết định đã ban hành. D. chi phí tiếp nhận thông tin.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện khiếu nại, mọi công dân đều có quyền

- A. thuê côn đồ sử dụng bạo lực. B. nhờ xã hội đen giải quyết trước.
C. nhờ luật sư tư vấn pháp lý. D. sử dụng bạo lực để uy hiếp.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, nếu có căn cứ khẳng định việc tố cáo là đúng, góp phần bảo vệ lợi ích của cá nhân, tổ chức, thì cơ quan có thẩm quyền có thể đề nghị biện pháp nào dưới đây đối với người tố cáo?

- A. Xử phạt hành chính. B. Đề xuất giám hộ.
C. Thi hành kỷ luật. D. Đề xuất khen thưởng.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bị buộc thôi việc không rõ lý do. B. xây dựng xã hội học tập.
C. bị cắt giảm tiền lương trái quy định. D. Phát hiện kẻ gian đột nhập vào nhà.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, trong thời gian khiếu nại, người khiếu nại có trách nhiệm gì dưới đây?

- A. Từ bỏ mọi quan hệ nhân thân. B. Không chấp hành quyết định mình khiếu nại
C. Chấp hành quyết định mà mình khiếu nại. D. Tạm dừng mọi công việc cá nhân.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

- A. kích động biểu tình trái phép. B. Phát hiện đường dây cá độ bóng đá.
C. Phát hiện cơ sở sản xuất tiền giả. D. Đuổi việc không có lý do

Câu 7: Khi thực hiện quyền khiếu nại của mình, người khiếu nại không có nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Khiếu nại đúng người có thẩm quyền. B. Cung cấp thông tin có người giải quyết.

C. Chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp. D. Phải bảo vệ mọi nguồn thu nhập cá nhân.

Câu 8: Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc có thể gây hậu quả nào dưới đây?

- A. Gia tăng tỷ lệ lạm phát. B. Củng cố đoàn kết dân tộc.
C. Nâng cao tiềm lực quốc phòng. D. Gây mất an ninh chính trị.

Câu 9: Việc làm nào sau đây **không** thực hiện đúng nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc?

- A. Đăng kí nghĩa vụ khi đến tuổi. B. Tham gia tuần tra ban đêm ở địa bàn dân cư.
C. Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. D. Tham gia luyện tập quân sự ở trường học.

Câu 10: Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?

- A. Gian dối khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự. B. Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.
C. Tham gia tập trung huấn luyện quân sự. D. Cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Câu 11: Công dân thể hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Chia sẻ kinh nghiệm quản lí. B. Giao nộp người nhập cảnh trái phép.
C. Sử dụng văn bằng giả. D. Xây dựng nguồn quỹ xã hội.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, để góp phần vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc, mọi công dân đều có quyền được

- A. từ chối nghĩa vụ quân sự. B. tiếp cận trí tuệ nhân tạo.
C. từ chối bảo vệ an ninh quốc gia. D. phổ biến đường lối quốc phòng.

Câu 13: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền của mình về bảo vệ Tổ quốc, mọi công dân đều được

- A. huy động vào quân đội. B. tàng trữ vũ khí quân sự.
C. biên chế vào lực lượng an ninh. D. giáo dục kiến thức quốc phòng.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây **không** phản ánh nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ về bảo vệ tổ quốc?

- A. Thực hiện nghĩa vụ quân sự. B. Tham gia hiến máu nhân đạo.
C. Tham gia dân quân tự vệ. D. Tham gia bảo vệ biên giới.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt giữ người đang

- A. thực hiện hành vi phạm tội. B. giám hộ trẻ em khuyết tật.
C. bảo trợ trẻ em khuyết tật. D. truy tìm tù nhân vượt ngục.

Câu 16: Pháp luật quy định không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án, quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp

- A. đã có chứng cứ rõ ràng, đầy đủ. B. gây khó khăn cho việc điều tra.
C. phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã. D. cần ngăn chặn ngay người phạm tội bỏ trốn.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Theo dõi nạn nhân. B. Không chế tội phạm.
C. Bắt cóc con tin. D. Đe dọa giết người.

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện

- A. cách li y tế theo quy định B. hủy hồ sơ tham gia đấu thầu
C. kế hoạch phản biện xã hội D. tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

- A. Theo dõi nhân chứng B. Giám, giữ người trái pháp luật
C. theo dõi tội phạm nguy hiểm D. bảo trợ người già neo đơn.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

- A. theo dõi phạm nhân vượt ngục. B. giám hộ trẻ vị thành niên
C. Truy đuổi kẻ gian D. giam giữ con tin.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt người

- A. đang thực hiện hành vi phạm tội. B. đã chứng thực di chúc thừa kế.
C. đã tham gia giải cứu nạn nhân. D. đang tìm hiểu hoạt động tín ngưỡng.

